

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIAO THỦY  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:39/2020/HS-ST

Ngày: 12-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Quốc Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Cao Văn Thịnh;

Ông Cao Xuân Chiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Trí- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1985 tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm Xuân Hoàn, xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thông và bà Lê Thị Ren; có vợ là chị Phạm Thị Thu, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 09 tháng 01 năm 2020 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy; “có mặt”.

**- Bị hại:**

1. Anh Trần Văn Đ1, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2002; địa chỉ: Xóm 2, xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

*Người đại diện hợp pháp của Trần Văn Đ1:* Ông Trần Văn Đĩnh, sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm 2, xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

2. Anh Đinh Văn C, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm 30, xã Giao Thiện, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

3. Ông Đặng Văn C1, sinh năm 1968; địa chỉ: Xóm 5, xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- *Người làm chứng*: Anh Trần Quang Đ2; “vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo lời khai của Nguyễn Văn Đ cùng tài liệu chứng cứ kèm theo thì Đ và Lê Văn Quyết (sinh năm 1988; trú tại: Xóm Xuân Hoàn, xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định) đã thực hiện 3 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau: Khoảng 18h, ngày 24 tháng 12 năm 2019, Quyết điều khiển 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát của tỉnh Thái Bình (hiện chưa làm việc được với Lê Văn Quyết nên chưa xác định được biển kiểm soát) chở Đ đến khu vực nhà thờ Đại Đồng thuộc xóm 19, xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy, mục đích để trộm cắp tài sản. Tại đây, phát hiện chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 18G1-391.19 của anh Trần Văn Đ1 để ở phía trong cổng nhà thờ, không có ai trông coi, Đ đứng cạnh giới còn Quyết đi bộ lại phía chiếc xe, dùng chìa khóa chuẩn bị từ trước để bẻ khóa điện chiếc xe trên. Khoảng 05 phút sau thì Quyết quay xe, nổ máy phóng đi, thấy vậy Đ điều khiển xe đi theo Quyết. Cả hai đi đến nhà bà Hoàng Thị Tỵ ở Xóm 8, xã Giao Hải, huyện Giao Thủy (là điểm hàng ngày cho người dân đi biển gửi xe) gửi chiếc xe vừa trộm cắp được. Sau khi gửi xe tại nhà bà Tỵ xong, Quyết tiếp tục điều khiển xe biển số Thái Bình chở Đ đi trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực nhà thờ Phú Hương thuộc xóm 30, xã Giao Thiện, huyện Giao Thủy, cả hai thấy 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 18G1-345.88 của anh Đinh Văn C đang dựng ở bên ngoài tường bao của nhà thờ, thấy không có người trông coi, Đ đứng tại xe mô tô để cạnh giới còn Quyết đi lại phía chiếc xe của anh C, dùng chìa khóa chuẩn bị từ trước để bẻ khóa. Khi phá khóa xong, Quyết nổ máy xe phóng đi, Đ điều khiển xe biển số Thái Bình đi theo Quyết. Đ, Quyết đi đến nhà bà Vũ Thị Hảo ở xóm 8, xã Giao Hải, huyện Giao Thủy gửi chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được tại đây (nhà bà Hảo hàng ngày cho người đi biển gửi xe). Sau đó, Quyết điều khiển xe biển số Thái Bình chở Đ đến xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy. Khi đến nhà thờ Thuận Thành, thuộc xóm 3, xã Hồng Thuận, cả hai phát hiện thấy chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 18G1-235.08 của ông Đặng Văn C1 đang để trong sân nhà. Quyết đứng cạnh giới, Đ đi lại phía chiếc xe, dùng chìa khóa do Quyết đưa để phá khóa xe. rồi nổ máy xe phóng đi.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Giao Thủy đã định giá và xác định: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 18G1-391.19 tại thời

điểm bị trộm cắp có trị giá 12.600.000 đồng. Xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 18G1-354.88 tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá 10.800.000 đồng. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 18G1-235.08 tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá 10.800.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 24-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 01/2020/HSST-QĐ ngày 27-3-2020, nội dung: Khởi tố để điều tra đối với Lê Văn Quyết về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Công văn số 114/CV-VKS ngày 14-4-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định giữ nguyên quyết định truy tố.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi theo Cáo trạng đã truy tố. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Trần Văn Đ1 số tiền 12.600.000 đồng, cho anh Đinh Văn C 10.800.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cuộn băng dính và 01 cờ lê; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel; số tiền 2.513.000 đồng là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn Đ vì vậy trả lại cho Nguyễn Văn Đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng; kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 24-12-2019 và 25-12-2019, Nguyễn Văn Đ đã 3

lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể: Chiếm đoạt của anh Trần Văn Đ1 01 xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 18G1-391.19 trị giá 12.600.000 đồng tại khu vực nhà thờ Đại Đồng thuộc xóm 19, xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy; chiếm đoạt của anh Đinh Văn C 01 xe mô tô, biển kiểm soát 18G1-354.88 trị giá 10.800.000 đồng tại khu vực nhà thờ Phú Hương thuộc xóm 30, xã Giao Thiện, huyện Giao Thủy; chiếm đoạt của ông Đặng Văn C1 01 xe mô tô, biển kiểm soát 18G1 – 235.08 trị giá 10.800.000 đồng tại khu vực nhà thờ Thuận Thành, thuộc xóm 3, xã Hồng Thuận. Tổng giá trị tài sản bị cáo lén lút chiếm đoạt là 34.200.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương gây sự bất bình và lo lắng trong nhân dân.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 3 lần trộm cắp tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; vì vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 2 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như vậy mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới đồng thời giáo dục, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, như quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đặng Văn C1 đã nhận lại tài sản bị trộm cắp; nay không có yêu cầu gì nên không xem xét, điều chỉnh. Bị hại là các anh Trần Văn Đ1 và anh Đinh Văn C yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe máy bị chiếm đoạt chưa thu hồi được lần lượt là 12.600.000 đồng và 10.800.000 đồng. Các yêu cầu này là có cơ sở chấp nhận nên buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại. Bị cáo khai có Lê Văn Quyết cùng tham gia trộm cắp tuy nhiên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được hành vi của Quyết vì vậy không có căn cứ để buộc Lê Văn Quyết phải liên đới bồi thường.

[8] Về vật chứng, tài sản thu giữ: Số tiền 2.513.000 đồng thu giữ của Đ, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản nên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 cờ lê, 01 cuộn băng dính không còn giá trị sử dụng và 01 điện thoại Masstel thu giữ của Đ là công cụ sử dụng để phạm tội nên tịch thu tiêu hủy đối với 01 cờ lê và cuộn băng dính, tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại

[9] Theo lời khai của Nguyễn Văn Đ cùng thực hiện hành vi trộm cắp với Đ còn có Lê Văn Quyết nhưng vì Quyết không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được đã tách ra để xử lý sau. Vì vậy chưa có căn cứ xem xét, xử lý đối với Lê Văn Quyết trong vụ án này.

[10] Đối với bà Hoàng Thị Ty và bà Vũ Thị Hảo (cùng ở xóm 8, xã Giao Hải, huyện Giao Thủy), đã cho Đ gửi 02 chiếc xe do Đ trộm cắp, nhưng khi cho gửi xe bà Ty, bà Hảo không biết đó là tài sản do Đ phạm tội mà có, nên vấn đề xử lý không đặt ra.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết án và có trách nhiệm bồi thường nên phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam: 09-01-2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường thiệt hại cho anh Trần Văn Đ1 số tiền 12.600.000; cho anh Đinh Văn C số tiền 10.800.000 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

3. Về vật chứng, tài sản thu giữ: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cuộn băng dính và 01 cờ lê; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel; trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ 2.513.000 đồng. (Chi tiết được nêu theo Biên

bản giao nhận vật chứng số 52/2020 ngày 25-3-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a và điểm c Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.170.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Đ; Trần Văn Đ1 cùng người đại diện hợp pháp, anh Đinh Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Đặng Văn C1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND Huyện + Tỉnh;
- TAND Tỉnh;
- Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Quốc Tuấn**